

Số: 144/2021/QĐST-HNGĐ

Cầu Kè, ngày 09 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 181/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Sử Thị M, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp Rạch, xã Ninh Th, huyện C, tỉnh T.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn Gi, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp Rạch, xã Ninh Th, huyện C, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Sử Thị M và anh Nguyễn Văn Gi.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Sử Thị M và anh Nguyễn Văn Gi thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Sử Thị M và anh Nguyễn Văn Gi thống nhất con chung tên Nguyễn Thị L, sinh năm 1996 hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Con chung Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 24/12/2005 anh Nguyễn Văn Gi thống nhất giao cho chị Sử Thị M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Đây cũng là phù hợp với ý chí, nguyện vọng của Nguyễn Thị Ngọc T.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị Sử Thị M không yêu cầu anh Nguyễn Văn Gi cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Thảo, sinh ngày 24/12/2005 nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về chia tài sản: Chị Sử Thị M và anh Nguyễn Văn Gi thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Sử Thị M và anh Nguyễn Văn Gi khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Sử Thị M tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0005647 ngày 01/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh; Chị Sử Thị M được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- UBND xã Ninh Thới;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Chí Điền